

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT YÊN LÀO

Số 99, đường Trần Hưng Đạo, tổ 11A, phố Hồng Tân, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Yên Lào (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Tạ Trường Long	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Cường	Thành viên
Ông Nguyễn Chí Thịnh	Thành viên
Ông Trần Trung Đạt	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2021)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Chí Sơn	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2021)
Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2021)
Ông Nguyễn Văn Hiền	Thành viên
Bà Nguyễn Khánh Linh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Cường	Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quang	Phó Giám đốc
Ông Lê Minh Thái	Phó Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Văn Cường - Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám Đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Cường

Giám đốc

Yên Bái, ngày 25 tháng 02 năm 2022

Số: 022503/2022/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đường sắt Yên Lào

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường sắt Yên Lào, được lập ngày 25 tháng 02 năm 2022, từ trang 6 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Yên Lào chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty đang ghi nhận chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn phát sinh từ nhiều năm trước tại Chi nhánh Sản xuất vật liệu Lâm Giang nhưng chưa thực hiện phân bổ vào chi phí với giá trị còn lại tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 lần lượt là 4.916.253.669 đồng và 4.051.845.693 đồng. Nếu Công ty ghi nhận theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành thì trên Bảng cân đối kế toán, chỉ tiêu "Chi phí trả trước" tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 sẽ giảm 4.916.253.669 đồng và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" của Công ty sẽ giảm đi một khoản tương ứng, đồng thời tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 chỉ tiêu "Chi phí trả trước" tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ giảm 4.051.845.693 đồng và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" của Công ty sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



[Signature]
Nguyễn Thị Thanh Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1402-2019-072-01
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
Ngày 25 tháng 02 năm 2022

Nguyễn Huy Hùng
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2335-2018-072-01

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		69.243.196.839	62.660.956.387
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.118.533.345	12.128.588.756
1. Tiền	111	V.1	4.118.533.345	12.128.588.756
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.578.752.015	40.238.633.159
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	42.861.620.740	31.524.691.630
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		314.865.835	260.361.296
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3a	6.402.265.440	8.453.580.233
III. Hàng tồn kho	140		14.077.424.647	9.331.971.052
1. Hàng tồn kho	141	V.6	14.077.424.647	9.331.971.052
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.468.486.832	961.763.420
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4a	1.468.449.832	961.763.420
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		37.000	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19.527.301.426	21.665.585.401
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		105.861.300	128.648.450
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.3b	105.861.300	128.648.450
II. Tài sản cố định	220		16.612.166.455	17.365.250.896
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	16.612.166.455	17.363.166.696
- Nguyên giá	222		41.749.034.879	40.889.834.879
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.136.868.424)	(23.526.668.183)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.5	-	2.084.200
- Nguyên giá	228		433.000.000	433.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(433.000.000)	(430.915.800)
III. Tài sản dài hạn khác	260		2.809.273.671	4.171.686.055
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.4b	2.809.273.671	4.171.686.055
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		88.770.498.265	84.326.541.788

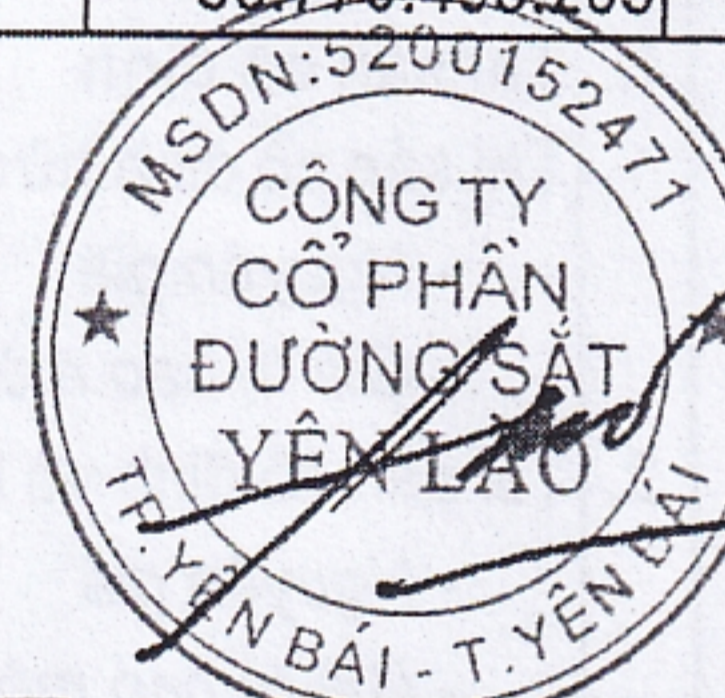
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		66.589.792.487	62.780.904.996
I.	Nợ ngắn hạn	310		66.589.792.487	62.780.904.996
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	29.461.207.914	13.273.084.867
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	1.470.497.278	23.199.176.418
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	5.604.593.002	3.553.890.875
4.	Phải trả người lao động	314		15.718.343.753	9.334.319.523
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		163.215.272	139.887.272
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	4.231.331.137	5.546.144.863
8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	9.940.604.131	7.734.401.178
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		22.180.705.778	21.545.636.792
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.13	22.180.705.778	21.545.636.792
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		19.000.000.000	19.000.000.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418		759.646.865	493.658.865
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.421.058.913	2.051.977.927
	- LNST chưa phân phối năm nay	421		2.421.058.913	2.051.977.927
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		88.770.498.265	84.326.541.788

Nguyễn Thùy Dương
Người lập biểu

Nguyễn Thùy Dương
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Cường
Giám đốc
Ngày 25 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	203.856.064.813	126.535.847.018
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	203.856.064.813	126.535.847.018
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	186.758.279.325	114.685.549.369
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.097.785.488	11.850.297.649
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.853.764	7.844.852
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.504.723.739	1.631.481.371
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.504.723.739	1.631.481.371
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	11.984.425.257	7.359.091.176
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.621.490.256	2.867.569.954
11. Thu nhập khác	31		220.199.408	409.493.194
12. Chi phí khác	32		223.594.423	216.747.640
13. Lợi nhuận khác	40		(3.395.015)	192.745.554
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.618.095.241	3.060.315.508
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	1.197.036.328	1.008.337.581
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.421.058.913	2.051.977.927
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	1.274	968
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	1.274	968

Nguyễn Thùy Dương
Người lập biểu

Nguyễn Thùy Dương
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Cường
Giám đốc
Ngày 25 tháng 02 năm 2022

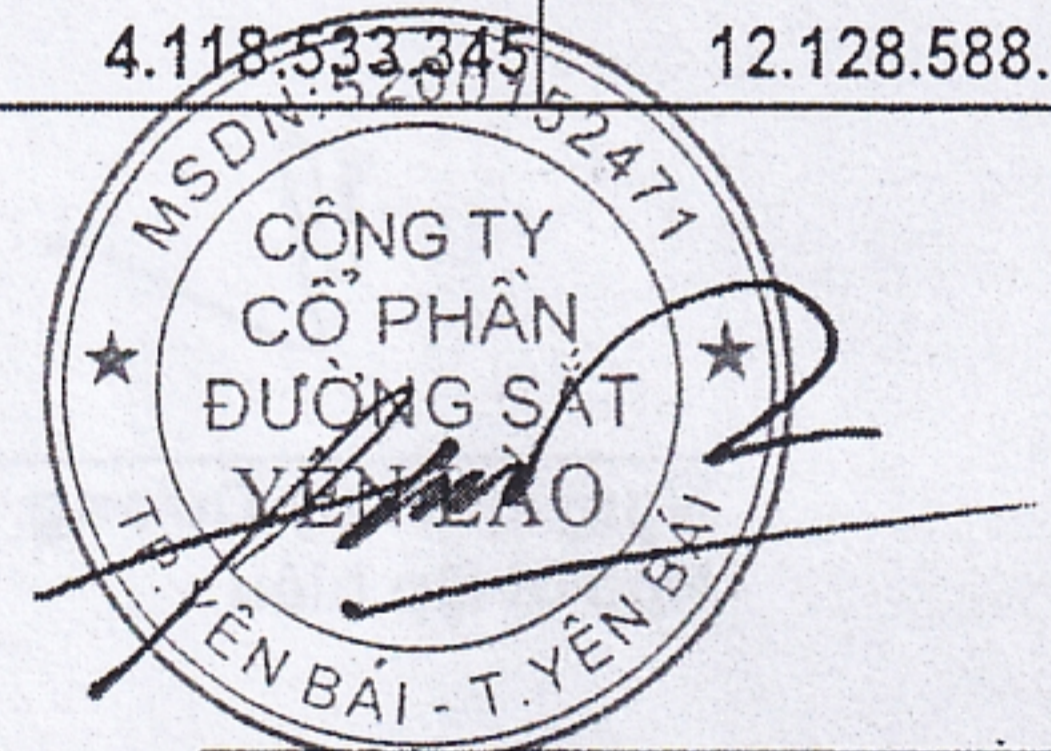
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	187.162.839.136	165.346.412.017
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(104.954.690.686)	(38.510.428.446)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(64.757.872.192)	(49.693.719.847)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(1.504.723.739)	(1.631.481.371)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(1.877.181.191)	(232.236.165)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	13.871.677.365	15.139.612.587
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(36.769.160.821)	(68.517.088.701)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(8.829.112.128)	21.901.070.074
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	120.000.000	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.853.764	7.844.852
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	132.853.764	7.844.852
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	41.165.217.904	28.811.509.657
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(38.959.014.951)	(42.449.836.133)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.520.000.000)	(1.558.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	686.202.953	(15.196.326.476)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50	(8.010.055.411)	6.712.588.450
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	12.128.588.756	5.416.000.306
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4.118.533.345	12.128.588.756

Nguyễn Thùy Dương
Người lập biểu

Nguyễn Thùy Dương
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Cường
Giám đốc
Ngày 25 tháng 02 năm 2022